**TUẦN 11**

Ngày soạn: 12/11/2023

Ngày dạy: /11/2023

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

**Họat động trải nghiệm**

Tiết 1: SHDC - Tri ân thầy cô



**Tiếng Việt (2 tiết)**

**Bài 03: CHIA SẺ NIỀM VUI (T1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh dễ viết sai. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Sự sẻ chia trong lúc khó khăn đáng trân quý và tấm lòng tốt bụng của người em.

- Phát triển năng lực văn học: Biết cảm nhận những chi tiết, hình ảnh chân thực trong truyện nói lên vẻ đẹp của tình yêu thương, chia sẻ của con người trong cộng đồng.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ, yêu thương, chia sẻ với đồng bào khi gặp khó khăn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**

- GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh- GV nhận xét ý kiến, giới thiệu bài: Trong cuộc sống, ai cũng muốn nhận được niềm vui, nhất là những người đang gặp hoàn cảnh khó khăn. Chính vì vậy, chứng kiến nỗi đau của đồng bào vùng bị bão lũ tàn phá mỗi người đều xúc động muốn đóng góp điều gì đó để vơi đi nỗi đau và đem lại niềm vui cho đồng bào, dù chỉ là niềm vui nhỏ. Qua bài đọc “Chia sẻ niềm vui” hôm nay, các em sẽ cảm nhận được điều đó. | - Nhiều HS nêu quan điểm cá nhân.- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá**

**\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu: Đọc giọng sôi nổi, giàu tình cảm; đọc phân biệt lời đối thoại của các nhân vật và lời người kể chuyện.- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng ở các câu văn dài. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: 3 đoạn.+ Đoạn 1: Từ đầu đến sợ hãi.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến bức ảnh này.+ Đoạn 3: Còn lại.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: liên tục, đổ nát, sốt sắng, sắp xếp, trở ra, xúc động, niềm vui...- Luyện đọc câu: Trường con đang quyên góp sách vở,/quần áo/ giúp các bạn vùng bị bão,/mẹ ạ.//- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?- GV Chốt: Câu chuyện cho ta thấy: Trước những khó khăn của đồng bào vùng bị bão lũ, từ người lớn đến bé gái nhỏ trong gia đình đều xúc động, muốn góp phần đem đến niềm vui cho mọi người.  | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2, 3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 4.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.- HS lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến của các bạn. |
| 1. **Hoạt động luyện tập**

**Bài 1.** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét, chốt đáp án đúng.- GV tuyên dương.**Bài 2.** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp.- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu: + Lớp học của em rất đoàn kết!Câu thuộc mẫu câu **Ai thế nào?** + Bạn Nam giúp đỡ em giải bài toán khó.Câu thuộc mẫu câu **Ai làm gì?** | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: Suy nghĩ đặt câu với từ ở bài tập trên.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình. |
| 1. **Vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS tham gia chia sẻ các hoạt động thực tế mà trường, địa phương em đã từng thực hiện để giúp đỡ, chia sẻ khó khăn hoạn nạn với đồng bào.- GV tổ chức trò chơi “Em làm MC”- Mời một HS lên làm MC hỏi các câu hỏi sau:+ Bạn đã tham gia hoạt động nào? Bạn đã làm được gì trong các hoạt động đó? + Trong các hoạt động bạn tham gia, bạn thích nhất hoạt động nào?- GV khen ngợi, tuyên dương, khích lệ các bạn HS có hành động đẹp, việc làm tốt. - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS chia sẻ: HS đã thực hiện các chương trình như “Đông ấm vùng cao”, “Xuân yêu thương”, “Kế hoạch nhỏ”, “Mua tăm ủng hộ người khuyết tật” .-2-3 HS lên thực hiện làm MC - HS phát huy. |

**Toán**

**Bài 33: LUYỆN TẬP –Trang 72**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, thực hành cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000 (không có nhớ). Biết nhân nhẩm số tròn trăm với số có một chữ số. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Chia lớp thành 6 nhóm, các nhóm đưa ra tình huống dẫn đến phép nhân với số có một chữ số (không có nhớ) đã chuẩn bị, yêu cầu nhóm bạn nêu phép tính, kết quả. - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ HS thực hiện đố nhóm bạn theo vòng tròn: Nhóm 1 - nhóm 2 - nhóm 3- nhóm 4 - nhóm 5 - nhóm 6 - nhóm 1. |
| 1. **Luyện tập:**

**Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)**1. GV cho HS nêu yêu cầu BT.

- Yêu cầu HS làm bài vào vở, nêu cách thực hiện và kết quả.- Yêu cầu HS so sánh phép nhân 33 x 3 với các phép nhân còn lại.- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.- Yêu cầu HS kiểm tra chéo bài làm của bạn theo nhóm bàn.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc cá nhân)** - GV yêu cầu HS nêu đề bài- Nêu cách đặt tính.- Nêu cách thực hiện các phép tính.- Yêu cầu HS làm bài vào vở rồi kiểm tra chéo bài của bạn, nêu nhận xét.- GV Nhận xét, tuyên dương.\* **Lưu ý:** Các phép nhân trên là các phép nhân có nhớ hay không có nhớ?+ Muốn có phép nhân với số có một chữ số không có nhớ, từng lượt nhân có kết quả thế nào?- Tự lấy 1 VD về phép nhân với một chữ số không nhớ và thực hiện ra bảng con.- GV nhận xét, tuyên dương các HS tìm phép nhân nhanh, làm bài đúng.**Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**- GV yêu cầu HS đọc đề bài - Chữa bài- Yêu cầu HS nêu cánh tính nhẩm.- Yêu cầu HS tự lấy VD về nhân nhẩm số tròn trăm với số có một chữ số.+ Thi đua: Trong vòng 1 phút viết ra ba phép nhân số tròn trăm với số có một chữ số trong phạm vi 1000.+ Tổng kết: Tuyên dương HS tìm phép tính nhanh, đúng. | - HS làm bài, nêu cách thực hiện, kết quả.- Phép nhân 33 x 3 là nhân số có hai chữ số với số có một chữ số, thực hiện 2 lượt nhân.- Ba phép nhân còn lại là nhân số có ba chữ số với số có một chữ số, thực hiện 3 lượt nhân.- HS kiểm tra, nhận xét bài của bạn.- HS quan sát tranh, đọc các phép tính.- HS nêu cách đặt tính.- HS nêu cách thực hiện phép tính.- HS làm bài vào vở, 2 bạn cùng bàn kiểm tra chéo bài của nhau và nhận xét bài làm của bạn.- Phép nhân không có nhớ.- Kết quả của từng lượt nhân bé hơn 10.- HS lấy VD thực hiện đặt tính và tính ra bảng con.- Tính nhẩm( theo mẫu)- HS đọc thầm các phép tính, tính nhẩm kết quả.- 1 HS đọc kết quả, các bạn khác nhận xét.- HS nêu cách tính ở mỗi phép tính tương ứng.- HS làm việc cá nhân, thi đua viết phép tính theo yêu cầu. |
| 1. **Vận dụng**

**Bài 4: (Làm việc chung cả lớp)** + Hoạt động cả lớp: Đọc bài toán+ Hoạt động nhóm: Nói cho bạn nghe: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?+ Hoạt động cả lớp: Gọi 1 đến 2 nhóm chia sẻ về yêu cầu của bài tập trước lớp.- Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép phép tính phù hợp với bài toán thực tế.- Yêu cầu HS chọn câu lời giải tương ứng. Khuyến khích HS tìm các câu trả lời khác nhau nhưng đúng nội dung.- Cho HS làm bài vào vở.- GV tổ chức chữa bài, nhận xét bài làm của HS.- GV chốt bài làm đúng.- Yêu cầu HS nhận xét phép nhân để tính quãng đường bạn Đức đã chạy.***\* Liên hệ:*** Bạn Đức (trong bài 4) đã làm gì? Bạn làm vào thời gian nào? Việc làm của bạn Đức có tác dụng gì đối với bản thân?- Theo em chăm chỉ luyện tập thể dục có tác dụng gì?- Bài học hôm nay em đã được học nội dung gì?- Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm.- HS có thể hỏi đáp, chia sẻ:- HS nêu- HS chia sẻ với bạn - Phép tính 320 x 3 = 960(m)- HS trả lời - Học sinh trình bài vài vở.- 1 HS lên bảng chữa bài, cả lớp nhận xét.- Là phép nhân với số có một chữ số không có nhớ.- Bạn Đức chạy bộ vào buổi sáng. Đó là một cách luyện tập thể dục để nâng cao sức khỏe.- HS tự liên hệ bản thân.- Bài học giúp em củng cố , thực hành các phép nhân với số có một chữ số. - HS lắng nghe, tiếp thu. |

 Ngày soạn: 12/11/2023

Ngày dạy: 21/11/2023

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

**Buổi sáng**

**Toán**

**Bài 34: PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ ( T1) – trang 73**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy. Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi “ Chia đều”- chơi nhóm đôi+ Hãy lấy số bút có trong hộp bút của 1 bạn trong nhóm chia đều cho 2 bạn. + Nếu số bút mà không còn dư thì nhóm đó báo cáo “đã chia hết”, nếu chia mà bút còn dư thì nói “chia còn dư”- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Các nhóm thực hành lấy bút trong hộp chia đều cho 2 bạn trong bàn.+ Trả lời- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá:**

**2.1. Phép chia hết (Làm việc nhóm đôi)**- GV yêu cầu HS lấy ra 8 hình vuông thực hành chia đều cho 2 bạn. - GV hỏi:+ Mỗi bạn được chia mấy hình vuông?+ Hãy nêu phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn?+ Khi chia đều 8 hình vuông cho 2 bạn thì còn dư hình vuông nào không?- GV kết luận: Phép chia 8 : 2 có thương là 4, số dư là 0. Đây là phép chia hết.- GV ghi bảng: 8: 2 = 4**2.2. Phép chia có dư (Làm việc nhóm đôi)**- GV yêu cầu HS lấy ra 9 hình vuông thực hành chia đều cho 2 bạn. - GV hỏi:+ Mỗi bạn được chia mấy hình vuông?+ Hãy nêu phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn?+ Khi chia đều 9 hình vuông cho 2 bạn thì còn dư hình vuông nào không?- GV kết luận: Phép chia 9 : 2 có thương là 4, số dư là 1. Đây là phép chia có dư.- GV ghi bảng: 8: 2 = 4 ( dư 1). Đọc là: Chín chia hai bằng 4 dư 1.- GV chốt lại kiến thức: Phép chia 8 : 2 = 4 là phép chia hết. Phép chia 9 : 2 = 4 dư 1 là phép chia có dư.- GV hỏi:+ Theo em phép chia hết và phép chia có dư khác nhau ở điểm nào? | - HS thực hành chia đều 8 hình vuông cho 2 bạn.- HS trả lời:+ Mỗi bạn được 4 hình vuông.+ Phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn: 8 : 2= 4+ Không còn dư hình vuông nào.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành chia đều 8 hình vuông cho 2 bạn.- HS trả lời:+ Mỗi bạn được 4 hình vuông, còn dư 1 hình vuông.+ Phép tính tìm số hình vuông của mỗi bạn: 9 : 2 + Còn dư lại 1 hình vuông.- HS lắng nghe.- HS quan sát và nhắc lại.- HS lắng nghe.- HS trả lời |
| 1. **Luyện tập:**

**Bài 1: Số? (Làm việc cá nhân)**a. GV yêu cầu HS tự làm bài.- Gọi HS nêu kết quả.- Gọi HS đọc phép tính.- GV nhận xét, kết luận đúng.b. Tiến hành tương tự phần a.- HS làm bài và nêu kết quả.- GV chốt đúng.***\* GV lưu ý HS:***+ Có thể sử dụng đồ dùng trực quan để hỗ trợ tìm thương và số dư trong phép chia có dư. (lấy ra 11 hình vuông, chia đều cho 2 bạn. Mỗi bạn được 5 hình vuông, còn dư 1 hình vuông) + Dựa vào các phép tính trong các bảng chia đã học để tìm thương và số dư trong phép chia có dư: 10 : 2 = 5 11 : 2 = 5 (dư 1) | - HS nêu yêu cầu của bài- HS tự làm bài vào vở1. HS nêu kết quả:

+ HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.b. Phép chia 17 : 3 có thương là 5, số dư là 2. Đây là phép chia có dư- HS theo dõi. |
| 1. **Vận dụng (Làm việc cá nhân)**

- GV yêu cầu HS lấy đồ dùng học tập thực hiện tương tự với các trường hợp khác rồi viết phép chia tương ứng.- Gọi HS đọc phép chia mình thực hiện được.- GV hỏi:+ Phép chia em thực hiện được là phép chia hết hay phép chia có dư?+ Em có nhận xét gì khi so sánh số dư và số chia trong các phép chia có dư?\* GV chốt: Phép chia hết là phép chia có số dư bằng 0. Phép chia có dư là phép chia có số dư khác 0.Trong phép chia có dư số dư luôn bé hơn số chia.- GV gọi HS nhắc lại nội dung bài học. | - HS thực hiện các trường chia khác như: + Chia số bút màu em có thành 3 phần.+ Chia số vở trong cặp em thành 4 phần.- HS đọc các phép chia mình thực hiện được:- HS trả lời:- Phép chia đó là phép chia hết (có dư)...- Trong phép chia có dư số dư luôn bé hơn số chia.- HS nhắc lại. |

**Tin học**

ĐC Hoa soạn giảng

**Tiếng Việt**

**Nhớ -Viết: BẬN**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhớ- viết đúng chính tả một đoạn (14 dòng đầu) trong bài thơ “Bận”. Trình bày đúng thể thơ 4 chữ. Viết đúng những tiếng có vần khó: uênh/ ênh, uêch/ êch.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự miệt mài, “bận rộn” của mọi vật, mọi người trong công việc đem lại lợi ích chung cho cộng đồng qua đoạn trích của bài thơ “Bận”.

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tu dưỡng bản thân và tình yêu thiên nhiên qua nội dung bài chính tả.

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: GV đưa một số chữ: q, th, tr, ch, y- Yêu cầu HS nối tiếp đọc tên chữ+ Câu 2: Tìm cặp từ chứa tiếng để phân biệt linh/ ninh; lo/ no. Yêu cầu mỗi HS nêu một cặp từ.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Câu 1: q (quy) ; th (tê - hát); tr (tê e - rờ) ; ch ( xê - hát ) ; y (i dài) + Câu 2: HS nêu: lung linh/ ninh thịt; lo lắng/ ăn no- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá.**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị:****-** Gọi 1 HS đọc thuộc 14 dòng thơ đầu của bài thơ? - Yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn thơ.- Tiếp tục gọi HS xung phong đọc thuộc 14 dòng thơ đầu của bài thơ.- Yêu cầu HS đọc thuộc đoạn thơ theo nhóm đôi sau đó tự chọn từ ngữ dễ viết sai chính tả và viết vào vở nháp- GV nhận xét và hướng dẫn thêm cho HS từ khó viết.- GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ (tên bài thơ có 1 chữ viết giữa dòng kẻ ly, chữ đầu dòng thơ viết hoa, cách lề vở 3 ô ly)**Hoạt động 2: Viết bài:**- Cho HS viết bài vào vở.- Yêu cầu HS đổi chéo vở soát bài cho nhau.- GV đọc bài cho HS tự sửa lỗi.- GV chấm, nhận xét một số bài của HS.- GV nhận xét chung. | - 1 HS học tốt đọc- HS nêu: Mọi người, mọi vật đều bận rộn làm những công việc có ích cho cuộc sống, đem niềm vui nhỏ góp vào cuộc đời chung.- 3, 4 HS đọc- HS đọc thuộc cho nhau nghe theo nhóm đôi và tìm từ dễ viết sai chính tả: *bận chảy, làm lửa, hát ru, thổi nấu, ...*- HS đọc lại từ khó.- HS theo dõi.- HS nhớ- viết bài vào vở.- HS đổi chéo vở soát bài.- HS theo dõi bài và tự sửa lỗi.- HS theo dõi. |
| 1. **Luyện tập**

**Hoạt động 3: Làm bài tập:**- GV yêu cầu HS lấy vở luyện viết 3 để làm bài tập.+ Bài 2: Chọn vần phù hợp với ô trống - Gọi HS đọc yêu cầu của bài- GV yêu cầu HS tự làm bài. GV lưu ý HS viết và phát âm đúng từng cặp vần.- Gọi HS trình bày bài.- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.- Gọi HS đọc lại toàn bài.+ Bài 3: - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.- Cho HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét, tuyên dương. - Gọi HS đọc lại câu đố và giải thích: Dựa vào đâu để biết đó là quả dừa/ quả sầu riêng. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.(Hoạt động cá nhân)  - 1 HS đọc bài 2.- HS tự làm bài vào vở.- Một số HS trình bày bài.- Lớp nhận xét, bổ sung- HS đọc - HS nêu yêu cầu của bài.- HS thảo luận nhóm đôi điền và giải đáp câu đố.- Đại diện nhóm trả lời, nhận xét.- 3-4 HS đọc và giải thích. |
| 1. **Vận dụng**

**-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ GV cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác. + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.? Em có nhận xét gì về bài viết của bạn- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát các bài viết mẫu.+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên, lợi ích và sản phẩm của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp.

 Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

\*GDĐP

- Kể được tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng ở Bắc Giang, nơi em sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Trong các bữa ăn hằng ngày, em thường được ăn những món gì? Những món ăn đó được làm từ nguyên liệu nào?- GV mời một vài HS trả lời câu hỏi tại lớp.- Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học.**2. Khám phá****Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp**- Thảo luận nhóm (4 HS/nhóm):GV yêu cầu HS quan sát các hình 1 – 8 ở trang 43, 44 SGK để thực hiện các yêu cầu:+ Kể tên những hoạt động trong các hình 1 – 8.+ Các hoạt động đó mang lại lợi ích gì?+ Xếp những hoạt động trong các hình 1 – 8 vào các nhóm gợi ý: Nhóm 1: Trồng trọt và chăn nuôi; Nhóm 2: Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản; Nhóm 3: Trồng và chăm sóc rừng. - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV yêu cầu HS kể tên và ích lợi của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp khác.- GV có thể giới thiệu cho HS một số thông tin, hình ảnh về hoạt động sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Nông nghiệp công nghệ cao là một nền nông nghiệp ứng dụng hợp lí những công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng nông sản,…**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp**- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, quan sát hình 1 – 3 ở trang 45 SGK để thực hiện yêu cầu: Kể tên những sản phẩm của hoạt động sản xuất nông nghiệp trong các hình 1 – 3.- GV yêu cầu HS kể những sản phẩm khác của hoạt động sản xuất nông nghiệp mà các em biết.- GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.- GV hoàn thiện câu trả lời của HS.\*GDĐP:Trò chơi kể tên một số hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng ở Bắc Giang, nơi em sống.* GV giới thiệu thêm
 |  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS trả lời tại chỗ, HS khác lắng nghe và bổ sung.- HS lắng nghe và tiếp thu.   - HS quan sát tranh và thảo luận\* Các hoạt động trong các hình 1 – 8 và lợi ích:+ Hình 1: Trồng lúa đem lại cơm gạo, thức ăn.+ Hình 2: Nuôi lợn đem thức ăn, giá trị kinh tế.+ Hình 3: Trồng rừng đem đến không khí trong lành, khai thác làm vật dụng trong gia đình.+ Hình 4: Nuôi gà đem lại thức ăn, giá trị kinh tế.+ Hình 5: Trồng cà phê đem lại đồ uống, giá trị kinh tế.+ Hình 6: Thu hoạch tôm đem đến thức ăn, nguồn lợi thủy hải sản.+ Hình 7: Trồng rau đem đến thức ăn, rau trồng củ quả.+ Hình 8: Nuôi cá đem đến thức ăn và nguồn lợi thủy hải sản.\* Sắp xếp các hoạt động vào các nhóm:+ Nhóm 1: Trồng trọt và chăn nuôi: Trồng lúa, nuôi lợn, nuôi gà, trồng cà phê, trồng rau.+ Nhóm 2: Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản: Thu hoạch tôm, nuôi cá.+ Nhóm 3: Trồng và chăm sóc rừng: Trồng rừng.- HS lắng nghe và ghi nhớ.* HS tham gia trả lời theo hiểu biết
 |

**Buổi chiều**

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt theo chủ đề: BÁO TƯỜNG VỀ CHỦ ĐỀ NHỚ ƠN THẦY CÔ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh được tham gia làm báo tường về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô.* Học sinh bày tỏ được lòng kính trọng và biết ơn thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được ý nghĩa của ngày nhà giáo Việt Nam - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lên ý tưởng thiết kế, trang trí báo tường về chủ đề *Nhớ ơn thầy cô*.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV mở bài hát “Ngày đầu tiên đi học” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: Bài hát gợi nhớ cho em về điều gì? + GV mời ba HS chia sẻ về cảm xúc ngày đầu tới lớp- GV Nhận xét, tuyên dương.**Kết luận:** GV nói về cảm xúc của mình trong ngày đầu đón HS tới trường.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.-HS trả lời: Gợi nhớ lại cảm xúc ngày đầu tới lớp, gặp bạn bè, thầy cô, tạo không khí thoải mái cho HS trước khi vào học. - HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá:**

**\* Hoạt động 1: Thực hành làm báo tường** **-** GV mời HS đọc yêu cầu.- GV hướng dẫn HS làm báo tường theo gợi ý:+ Lên ý tưởng thiết kế chung cho báo tường của lớp. Ví dụ: Tiêu đề, cách sắp xếp, bố cục nội dung, tông màu trang trí...+ Sử dụng tranh ảnh bài thơ, bài văn đã văn đã viết hoắc sưu tầm được để trình bày nội dung tờ báo tường theo bố cục đã xác định.+ Sử dụng đồ làm thủ công để trang trí báo tường thật sinh động và sáng tạo.GV yêu cầu HS thực hành***-> Kết luận:*** *Báo tường là sản phẩm riêng của từng lớp, thể hiện tinh thần đoàn kết, khả năng sáng tạo và tình cảm các em dành cho thầy cô giáo của mình.* | **(làm việc cả lớp)**- Học sinh đọc yêu cầu bài Lắng nghe- HS thực hành theo hướng dẫn.Chuẩn bị: giấy khổ lớn, bút màu, hồ dán,...- Sử dụng tranh ảnh, bài thơ, bài văn đã viết hoặc sưu tầm được để trình bày nội dung báo tường.- Trang trí tờ báo tường.- Một số HS chia sẻ trước lớp.+ Tranh 1: theo phong cách hiện đại+ Tranh 2: theo phong cách truyền thống.- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| 1. **Luyện tập:**

**Hoạt động 2. Thông điệp gửi thầy cô. (Làm việc cá nhân)**- GV tổ chức cho đại diện HS giới thiệu tờ báo tường đã làm.- Gv mời HS chia sẻ trước lớp- GV mời HS Chia sẻ cảm xúc và điều em muốn nói với thầy cô qua tờ báo tường- GV nhận xét chung, tuyên dương.***- Kết luận:*** *Làm báo tường về chủ đề Nhớ ơn thầy cô là một trong những cách để các em thể hiện tình cảm với thầy cô và là hoạt động ý nghĩa để tri ân thầy cô nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. Để tỏ lòng biết ơn thầy cô, ngoài việc làm báo tường, các em hãy nỗ lực học tập để trở thành con ngoan trò giỏi. Đó chính là món quà ý nghĩa nhất để gửi tặng thầy cô giáo của mình.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.HS chia sẻ- Cảm xúc và những điều em muốn nói qua tờ báo tường.+ Lòng biết ơn, tri ân sâu sắc đến thầy cô.+ Sự yêu thương, kính trọng với thầy côLắng nghe |
| 1. **Vận dụng.**

- GV tổ chức cho HS thi đọc thơ, hát một số bài hát về thầy cô giáo.GV nhận xét- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thi..- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Công nghệ**

**Bài 04: SỬ DỤNG MÁY THU THANH (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Chọn được kênh phát thanh, thay đổi âm lượng theo ý muốn

- Năng lực tự chủ, tự học: Có thói quen trao đổi, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về máy thu thanh vào cuộc sống hàng ngày trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” để khởi động bài học. GV nêu: Sắp xếp từ phù hợp vào phiếu cho sẵn để có câu phù hợpCho các từ: đài phát thanh, máy thu thanh*................... là nơi sản xuất các chương trình phát thanh và phát tín hiệu truyền thanh qua ăng ten.**.................. là nơi thu nhận các tín hiệu qua ăng ten và phát ra loa*- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi khởi động- Đại diện 2 nhóm lên thực hiện sắp xếp và đọc nội dung- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***Hoạt động 1. Tìm hiểu về một số chương trình phát thanh. (làm việc nhóm 2)****-** GV cho HS đọc thông tin về một số kênh truyền thanh, chương trình phát thanh ở hình 3 SGK và trả lời các câu hỏi: Cho biết tên chương trình phát thanh phù hợp với lứa tuổi học sinh- GV HS nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- GV nêu câu hỏi mở rộng: Ông bà em thuNghe chương trình phát thanh nào? Tại sao trong cùng một thời điểm ông bà, bố mẹ cùng nghe ra đi ô nhưng nội dung chương trình lại khác nhau? - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.- GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại. | - Học sinh chia nhóm 2, thảo luận và trình bày:- HS nêu – Hs bổ sung nhận xét.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- HS trả lời cá nhân;- Ông bà thường xem chương trình thời sự...- Vì ở mỗi lứa tuổi thích xem chương trình khác nhau.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **3. Vận dụng:****Hoạt động 2. Thực hành tìm hiểu về tên và nội dung các chương trình phát thanh. -** Cho HS quan sát hình 3 nêu yêu cầu.- GV cho HS chia sẻ với bạn tên và nội dung chương trình phát thanh có trong hình 3- GV mời học sinh khác nhận xét.- GV nhận xét chung, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | (Làm việc cá nhân)- Học sinh quan sát thực hiện yêu cầu- Một số HS trình bày trước lớp.- HS nhận xét nhận xét bạn.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiếng Anh**

ĐC Hường soạn giảng

 Ngày soạn: 12/11/2023

Ngày dạy: 22/11/2023

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

**Buổi sáng**

**Toán**

**Bài 34: PHÉP CHIA HẾT- PHÉP CHIA CÓ DƯ (Tiết 2) – Trang 74**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư, biết số dư bé hơn số chia. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết tình huống gắn với thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| 1. **Luyện tập:**

**Bài 2: Số ? (Làm việc cá nhân)****-** Yêu cầu HS thực hiện phép tính rồi chọn số thích hợp trong ô ?- Gọi HS nêu kết quả.- GV nhận xét, chốt đúng.- GV: Dù lấy 5 (hay 6, 7, 9, 10 hay 11) khi chia cho 4 thì *số dư nhận được bao giờ cũng bé hơn 4*- GV nhận xét: *Trong phép chia có dư thì số dư bao giờ cũng bé hơn số chia*\* Nếu có thời gian: GV yêu cầu HS viết các phép chia tương tự với các bảng chia khác, giúp HS biết cách vận dụng bảng chia để thực hiện phép chia có dư. | - HS nêu yêu cầu của bài- HS tự làm bài.+ HS nêu kết quả (nêu các thành phần của phép chia), nhận xét.- Một số HS nhắc lại nhận xét\* HS học tốt viết, chẳng hạn: |
| 1. **Vận dụng.**

**Bài 3:(Làm việc nhóm đôi)**- GV gọi HS đọc bài 3? Bài toán cho biết gì ? Bài toán hỏi gì?? Theo em, cần ít nhất mấy chuyến để thuyền chở hết số khách đó?- GV nhận xét cách làm của HS.+ GV giới thiệu cho HS cách sử dụng phép chia có dư để giải bài toán:*Ta có: 14 : 4 = 3 (dư 2)**Nếu chở 3 chuyến thì vẫn còn dư 2 khách.**Như vậy, cần 4 chuyến để chở hết số khách sang sông.*- GV Nhận xét, tuyên dương.***\* Lưu ý:*** Nếu còn thời gian, GV khuyến khích HS nêu ra các tình huống tương tự và cách sử dụng phép chia có dư để giải quyết. | - HS đọc bài 3.- HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu nội dung bài toán.- HS thảo luận.- Đại diện nhóm chia sẻ suy nghĩ và cách giải quyết của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS đọc lại bài giải |

**Tiếng Việt**

**TRAO ĐỔI: QUÀ TẶNG CỦA EM (Trang 76)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trao đổi và lựa chọn được những thông tin cần thiết để tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng). Biết suy nghĩ, trình bày theo 5 bước: Nói về gì? - Tìm ý - Sắp xếp ý - Nói - Hoàn chỉnh (bài nói)

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các thông tin cần thiết về một đồ vật.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn khi cùng trao đổi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức cho HS kể các món đồ chơi mà em có- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ suy nghĩ, trao đổi với nhau để tả một đồ vật (hoặc đồ chơi) em tặng người khác (hoặc em được người khác tặng) | - HS nối tiếp kể- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá.**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị cho bài nói.**- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS quan sát, đọc gợi ý và ghi nhớ các bước trình bày bài nói theo quy tắc bàn tay.- GV cho HS dựa vào 5 bước để chuẩn bị (ghi ngắn gọn vào vở nháp), chia sẻ với bạn để bổ sung về nội dung 3 bước đầu. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS quan sát, đọc gợi ý quy tắc bàn tay.- HS ghi ngắn gọn vào vở nháp, chia sẻ với bạn để bổ sung về nội dung 3 bước đầu: Nói về gì? - Tìm ý - Sắp xếp ý |
| 1. **Luyện tập:**

**Hoạt động 2: Trình bày bài nói***.*\* Hoạt động nhóm đôi: Cho HS trình bày bài nói trong nhóm đôi dựa vào nội dung đã chuẩn bị. \* Hoạt động cả lớp: Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày bài nói trước lớp- GV lưu ý HS cách trình bày: nội dung, dùng từ, diễn đạt, ngữ điệu nói kết hợp thái độ, cử chỉ khi nói…..- GV nhận xét, bình chọn bài nói hay, trình bày hấp dẫn. | - HS trao đổi với bạn - Đại diện trình bày bài của mình trước lớp- Các HS khác nhận xét |
| 1. **Vận dụng.**

**-** GV hỏi: Những đồ vật, đồ chơi của em cần bảo quản, giữ gìn như nào để được bền đẹp mãi?- Thái độ nhận quà tặng và tặng quà của em như thế nào là lịch sự?- GV Nhận xét, tuyên dương**-** Nhận xét tiết học**-** Giao nhiệm vụ HS về nhà chia sẻ bài nói cho người thân nghe. | - HS nối tiếp chia sẻ trước lớp-1- 2 HS chia sẻ: Nhận quà bằng hai tay, cảm ơn khi nhận quà....- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Tiếng Anh (2 tiết)**

ĐC Hường soạn giảng

**Buổi chiều**

**Toán**

**Bài 35: CHIA SỐ TRÒN CHỤC, TRÒN TRĂM CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách chia nhẩm số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II.đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 75 nêu phép tính tìm số tờ giấy màu mỗi bạn có.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi- HS nêu phép tính: 60 : 3 = - Lớp nhận xét.- HS lắng nghe. |
| 1. **Khám phá:**

- GV đưa phép tính 60 : 3 = ?- Yêu cầu nhận xét số bị chia và số chia?- Cho HS thảo luận nhóm cách tính kết quả.- GV chốt lại các bước thực hiện kĩ thuật tính nhẩm.  60 : 3 = ? 6 chục : 3 = 2 chục Vậy 60 : 3= 20***\*Lưu ý:*** Khi thực hiện phép tính nhẩm này chỉ cần thực hiện phép chia 6 : 3 = 2- Yêu cầu HS lấy ví dụ về các phép tính có số tròn chục chia cho số có một chữ số | - HS nêu nhận xét phép tính số bị chia là số tròn chục, số chia là số có 1 chữ số- HS thảo luận- Đại diện báo cáo kết quả - HS lắng nghe- HS nối tiếp lấy ví dụ - nói cho bạn nghe cách làm.+ HS khác nhận xét, bổ sung. |
| 1. **Luyện tập:**

**Bài 1:Tính nhẩm (Làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS đọc đề - GV cho HS làm vở - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả- Nhận xét - tuyên dương- GV chốt cách tính nhẩm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

1. Yêu cầu HS đọc mẫu:

- Cho HS nhận xét phép tính mẫu. - Yêu cầu HS quan sát mẫu và tính nhẩm theo mẫu.  - GV chốt cách tính nhẩm chia số tròn trăm cho số có một chữ số.**Bài 2: (Làm việc nhóm 4)** Quan sát tranh, nêu phép tính thích hợp:- Cho HS thảo luận nêu bài toán - phép tính vào phiếu học tập.- GV yêu cầu báo cáo kết quả- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 1.- HS thực hiện cách tính nhẩm và làm vở.- HS đọc kết quả:- HS đọc mẫu- HS nêu: Số tròn trăm chia cho số có một chữ số.- HS làm tính nhẩm theo mẫu- HS đọc kết quả- HS quan sát tranh, nêu bài toán.Ví dụ: Có 9 bó que tính, mỗi bó có 1 chục que tính, hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?-Có 9 chục que tính chia đều làm 3 nhóm. Mỗi nhóm có bao nhiêu que tính? - Thảo luận tìm phép tính đúng ghi vào phiếu học tập.- Đại diện các nhóm trình bày- Nhận xét bạn về bài toán - phép tính. |
| 1. **Vận dụng.**

**Bài 3: (Thảo luận nhóm 2)**- Gọi 1 số cặp hỏi đáp để tìm hiểu bài toán: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS thảo luận để tìm cách giải bài toán.- GV yêu cầu HS trình bày bài giải vào bảng nhóm.- Đưa 1 bảng nhóm lên bảng lớp- GV yêu cầu HS đọc bài giải- Nhận xét gì về phép tính?- GV củng cố cách tính nhẩm chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số.- Qua bài học hôm nay em biết thêm về điều gì?- Liên hệ về nhà: hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học và đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với các bạn vào hôm sau.- GV nhận xét giờ học. | - HS đọc đề- Hỏi đáp tìm hiểu đề bài- 2 cặp nêu trước lớp- HS thảo luận- HS trình bày bài giải vào bảng nhóm.- HS quan sát- Đại diện đọc bài giải- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

**Tăng cường Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA GIỐNG NHAU VÀ DẤU HAI CHẤM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập nhận biết các từ có nghĩa giống nhau, biết tìm các cặp từ có nghĩa giống nhau và đặt câu với từ đó. Biết cách sử dụng dấu hai chấm.

- Lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Tham gia đọc trong nhóm.

- Biết bày tỏ thái độ yêu thích với những câu thơ có hình ảnh, giàu ý nghĩa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Phiếu học tập

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** |  |
| - GV+ HS cùng khởi động bài hát: Em yêu trường em”. | - HS hát và vận động theo lời bài hát. |
| - GV nhận xét. |  |
| **2. Luyện tập:** |  |
| **Bài 1:**Tìm các từ ngữ có nghĩa giống với các từ in đậm trong các câu sau:a, Món quà Mai gửi, tớ đã **đưa** đến tận tay cho Lan.b, Cậu ấy gặp khó khăn một tí đã **kêu**.c, Em bé rất **dễ thương**. |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | - Đọc các câu văn, tìm các từ có nghĩa giống với các từ in đậm. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp án đúng. | - HS lắng nghe và chữa bài |
| a, Đưa: Trao, chuyểnb, Kêu: phàn nàn, kêu cac, Dễ thương: đáng yêu. |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS lắng nghe. |
| => Củng cố: Nhận biết từ có nghĩa giống nhau. |
| **Bài 2:** Tìm 1- 2 từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ sau.a, Chăm chỉ:b, To lớn:c, Học tập:d, Vui vẻ |
| - GV gọi HS đọc YC của bài tập. | - HS đọc và xác định yêu cầu của bài. |
| - GV yêu cầu HS làm bài. | - HS làm bài. |
| - GV + HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - GV nhận xét – chốt đáp án đúng:a, Chăm chỉ: cần cù, siêng năng, chịu khó... |  |
| b, To lớn: Vĩ đại, khổng lồ, đồ sộ... |  |
| d, Học tập: học hành, học hỏi.... |  |
| d, Vui vẻ: vui tươi, vui nhộn, ..... |  |
| **Bài 3:** Xếp những câu văn có dùng dấu hai chấm sau vào từng ô trống trong bảng cho phù hợp.1. Chích Choè bàn với Hoạ Mi:
 |  |
| - Chúng ta cùng tổ chức cuộc thi giọng hót hay cho tất cả các loài chim trong rừng vào tháng tới nhé!b) Vườn nhà Loan có rất nhiều loại rau: rau cải, rau ngót, rau dền, rau mồng tơi,…c) Bồ Chao con kể với mẹ việc xảy ra trên đường: Chích Choè đánh rơi vở học hát. Bồ Chao nhặt được nhưng lại bị Chích Choè nghi là lấy cắp. Nó tức quá đã cãi nhau với Chích Choè. | - HS đọc 4 phần.- HS trao đổi trong bàn, điền kết quả vào bảng: |
| d) Thấy gió mạnh quá, làm rụng hết quả trên cây, Nhãn Lồng tức mình mắng ông Gió: “Ông làm gì mà dữ dội thế? Ông muốn cho tất cả bầy con tôi phải rời mẹ khi chúng còn non nớt hay sao?” |  |
| - GV cho HS làm việc trong nhóm đôi, gọi HS đọc kết quả, nhận xét. | - HS làm việc theo nhóm đôi.- HS nhận xét, đánh giá. |
| - GV chốt đáp án và tác dụng dấu hai chấm. | - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng** |  |
| + Dấu 2 chấm được dùng để làm gì? | + Dùng để liệt kê sự việc; trích dẫn lời nói nhân vật; giải thích từ ngữ đặc biệt... |
| **\* Chốt:** Dấu 2 chấm dùng để báo hiệu cho người đọc biết các câu tiếp sau là lời nói, lời kể của 1 nhân vật hoặc lời giới thiệu cho 1 ý nào đó hoặc liệt kê các sự vật.  |  |
| - GV nhắc nhở HS về nhà ôn lại bài. |  |

**GDTC (Thể dục)**

**BÀI 3: ĐỘNG TÁC LƯNG - BỤNG VÀ ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học động tác lưng - bụng và phối hợp. Bước đầu biết hô nhịp và cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác lưng bụng và phối hợp trong sách giáo khoa.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. Đồ dùng dạy học**

- giáo viên chuẩn bị:  tranh ảnh động tác lưng bụng và phối hợp, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu****1. Nhận lớp****2. Khởi động**- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,.. **3. Trò chơi.**- Trò chơi *“Làm theo hiệu lệnh”***II. Hoạt động hình thành kiến thức.****\* Động tác lưng - bụng.**+ TTCB: Đứng nghiêm+ Nhịp 1: Chân trái bước lên trước. hai tay gập khủy trước ngực, lòng bàn tay úp, đầu ngửa.+ Nhịp 2: Thu chân trái về tư thế hai chân đứng rộng bằng vai, cúi gập thân, gối thẳng; hai tay ngang gối, mắt nhìn theo tay.+ Nhịp 3: Gập thân sâu hơn, ngón tay với xuống mũi bàn chân.+ Nhịp 4: Về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.**\* Động tác toàn thân.**+ TTCB: Đứng nghiêm+ Nhịp 1: Chân trái bước lên trước, khụy gối; hai tay đưa lên cao chếch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay.+ Nhịp 2: Thu chân trái về sát chân phải, gối thẳng; cúi gập thân; ngón tay với xuống mũi bàn chân; mắt nhìn theo tay.+ Nhịp 3: Khụy gối, hai tay đưa ra trước, lòng bàn tay úp; mắt nhìn thẳng.+ Nhịp 4: Về TTCB.+ Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.**III. Hoạt động luyện tập.****1. Động tác lưng – bụng và toàn thân.***Tập đồng loạt**Tập theo tổ nhóm**Thi đua giữa các tổ* **2.Trò chơi** *“Đi theo đường thẳng”***IV. Vận dụng**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau..- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*- Cán sự điều khiển lớp khởi động .- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. GV \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.- Hs thay phiên nhau hô nhịp.- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.- HS thực hiện thả lỏng- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) GV \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

 Ngày soạn: 12/11/2023

Ngày dạy: 23/11/2023

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**Nghệ thuật (Mĩ thuật)**

ĐC Giang soạn giảng

**Nghệ thuật (Âm nhạc)**

ĐC Chiến soạn giảng

**Tiếng Việt (2 tiết)**

**Bài 04: NHÀ RÔNG (T1+2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.

+ Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (cỏ tranh, bề thế, già làng, vót, nan...). Hiểu nội dung bài: Tả đặc điểm của nhà rông ở Tây nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây nguyên gắn với nhà rông.

+ Biết sử dụng các từ ngữ chỉ đặc điểm.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích những nét đẹp và độc đáo của nhà rông Tây nguyên.

+ Cảm nhận được tinh thần đoàn kết cộng đồng và bản sắc văn hóa của các dân tộc ở Tây Nguyên – Một biểu tượng của văn hóa dân tộc Việt Nam.

**-** Ý thức trân trọng bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- GV giới thiệu bài Nói đến vùng đất Miền Trung và các dân tộc ở Tây Nguyên ngoài những hình ảnh về đua voi, tiếng cồng chiêng và tiếng đàn tơ rưng, các em còn nghĩ đến hình ảnh nổi bật về nhà cửa (Nhà rông) -> GV đưa hình ảnh  | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**.**\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả. (cao lớn nhất, bề thế, khang trang) - GV tổ chức cho học sinh luyện đọc. - GV giúp học sinh biết cách ngắt nghỉ hơi đúng, đọc gây ấn tượng ở các từ ngữ làm nổi bật ý chính. (Hình dáng nhà rông có thể không giống nhau) nhưng bao giờ đó cũng là ngôi nhà sàn cao nhất/, đẹp nhất của làng….Làng càng lớn và có nhiều người tài giỏi thì nhà rông càng bề thế, khang trang)- Gọi 1 học sinh đọc bài- GV chia bài thành 4 đoạn.+ Đoạn 1 : Từ đầu đến làng+ Đoạn 2: Tiếp theo đến khang trang+ Đoạn 3: Tiếp theo đến dân làng+ Đoạn 4: Còn lại- GV gọi học sinh đọc nối tiếp đoạn- Luyện đọc từ khó: già làng, đan nát, cao lớn….- GV tổ chức luyện đọc theo nhóm 4.- GV nhận xét các nhóm**\* Hoạt động 2 : Đọc hiểu** - GV gọi 4 học sinh đọc to nhất để đọc nối tiếp bài.- Gọi HS đọc các câu hỏi cuối bài.- GV giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi ( Luân phiên hỏi đáp từng câu hỏi và bổ sung ý kiến) - GV nhận xét và bổ sung - GV gọi HS nêu nội dung bài - GV nhận xét và chốt nội dung bài : **Tả đặc điểm của nhà rông ở Tây nguyên và những sinh hoạt cộng đồng của người Tây nguyên gắn với nhà rông.** | - HS lắng nghe.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp đoạn - Luyện đọc từ khó và luyện ngắt nghỉ câu dài- HS luyện đọc theo nhóm 4- HS thảo luận nhóm đôi - Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp .- HS nêu nội dung theo ý hiểu của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập****3.1 Tìm từ ngữ có nghĩa giống nhau ( BT1)** - GV chiếu bài tập lên và yêu cầu Hs đọc các từ ngữ đã cho.- Hướng dẫn học sinh làm bài tập - Gọi một số HS đọc các từ mình tìm được.- Tổ chức nhận xét và chốt bài làm đúng -> - Gọi HS đọc lại bài đúng.**3.2 Luyện tập sử dụng dấu hai chấm**- GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập 2- Yêu cầu HS nêu các câu cần đặt dấu hai chấm.- GV gợi ý cho HS nêu tác dụng của dấu hai chấm trong câu.- Yêu cầu HS làm bài tập.- Gọi HS báo cáo kết quả và nói rõ những chỗ cần đặt dấu hai chấm cho từng câu.- GV hướng dẫn ngắt hơi.- GV củng cố tác dụng của dấu hai chấm:+ Các dấu chấm trong 3 câu trên có tác dụng gì? | - HS đọc ngữ liệu- HS ghi các từ tìm được vào VBT: thiếu nhi – trẻ emtrai tráng – nam thanh niên tập quán – thói quen - Một số HS đọc các từ mình tìm được.- Một số HS đọc lại bài làm đúng.- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.- HS nêu- HS làm vào PBT, 3 HS lên bảng làm bài tập, mỗi em làm 1 câu.- HS đọc lại các câu đã điền dấu.- HS trả lời : Báo hiệu bộ phận liệt kê trong câu. |

Ngày soạn: 12/11/2023

Ngày dạy: 24/11/2023

Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**Buổi sáng**

**GDTC (Thể dục)**

**BÀI 3: ĐỘNG TÁC LƯNG - BỤNG VÀ ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Ôn động tác lưng - bụng và phối hợp. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên chuẩn bị:  Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu****1. Nhận lớp****2. Khởi động**- Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,.. **3. Trò chơi.**- Trò chơi *“Làm theo hiệu lệnh”***II. Hoạt động luyện tập.****1. Động tác lưng – bụng và toàn thân.***Tập đồng loạt**Tập theo tổ nhóm**Thi đua giữa các tổ* **2.Trò chơi** *“Đi theo đường thẳng”***IV. Vận dụng**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau..- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.-Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*- Cán sự điều khiển lớp khởi động .- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.- Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.- Hs thay phiên nhau hô nhịp.- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.- HS thực hiện thả lỏng- Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**Toán**

**Bài 36: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ – Trang 77**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách đặt tính và thực hiện chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (Chia hết). Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống gắn liền với thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động**

- GV tổ chức trò chơi truyền điện để khởi động bài học và ôn lại các bảng chia.+ Cho 1 HS nêu 1 phép chia trong bảng và gọi HS khác nêu kết quả. Lần lượt HS nối tiếp nhau.- Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu phép tính tìm số sách trong mỗi ngăn tủ.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời đúng, nêu phép tính, gọi HS khác- HS quan sát tranh, nêu phép tính: |
| 1. **Khám phá:**

\* HS tính 26 : 2 = ? - Yêu cầu HS thảo luận cách đặt tính và tính, đại diện nhóm nêu cách làm.- GV chốt lại cách làm: - GV giới thiệu kĩ thuật đặt tính viết thông qua một ví dụ đơn giản như 88 : 2 = ? Cụ thể, viết số bị chia; kẻ hai vạch thẳng (GV làm mẫu); viết số chia; thực hiện phép chia; viết số thương vào trong ô bên phải dưới số chia sao cho thằng cột với số chia.- GV chốt lại các bước thực hiện kĩ thuật tính viết như đã nêu trong bài học:+ Đặt tính. + Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải, từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất.+ Viết kết quả: 26 : 2 = 13. - GV gọi HS thực hiện phép chia 26 : 2?- Em có nhận xét gì sau khi thực hiện mỗi lần chia của phép chia 26 : 3?=> Phép chia vừa học là phép chia hết.+ Để thực hiện chia cho số có một chữ số ta thực hiện những thao tác nào?  (GV nhấn mạnh để HS nắm chắc các thao tác thực hiện trong mỗi lượt: ***chia, nhân, trừ, hạ***). \* GV yêu cầu HS thực hiện phép chia 48 : 2 - GV gọi HS báo cáo.- GV nhận xét và kết luận. | - HS đọc phép tính.- HS quan sát phép tính và thảo luận nhóm bàn nêu cách làm.+ HS quan sát và lắng nghe.- 2 HS đứng tại chỗ thực hiện lại phép tính bằng miệng.- HS chia nhóm 2, làm việc trên phiếu học tập.- 3 – 5 HS nhắc lại cách thực hiện.- HS thực hiện.+ Trong phép chia này, ở mỗi lần chia đều là chia hết.- HS nêu các thao tác: chia, nhân, trừ, hạ.- HS thực hiện vào bảng con. - HS nêu cách thực hiện phép chia. |
| 1. **Luyện tập**

**Bài 1: Tính (Làm việc cá nhân)**- GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu bài.- Yêu cầu HS tính rồi viết kết quả của phép tính. - Yêu cầu HS đổi chéo vở, báo cáo kết quả.- Yêu cầu HS nêu kết quả chia.- GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi sai cho HS.+ Các phép tính chia trên thực hiện qua mấy lượt chia?+ Mỗi lượt chia thực hiện qua mấy thao tác?**Bài 2:** Đặt tính rồi tính: **(Làm việc cá nhân)**- Gọi HS đọc đề bài + Bài tập có mấy yêu cầu? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở.- Gọi HS lên bảng thực hiện.- GV gọi HS nhận xét.- Yêu cầu HS thực hiện lại phép tính cho cả lớp nghe.- GV nhận xét, yêu cầu HS đổi chéo vở, báo cáo kết quả.+ Để chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện theo mấy bước?- GV chốt từng bước thực hiện tính. | - HS đọc và xác định đề bài.- HS làm cá nhân vào vở.- HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.- HS nêu + Các phép chia trên thực hiện qua 2 lượt chia.+ Mỗi lượt chia thực hiện qua 4 thao tác: chia, nhân, trừ, hạ.- HS nêu yêu cầu- 2 yêu cầu: đặt tính và tính.- HS làm vào vở.- 4 HS thực hiện.- HS nêu cách làm các phép tính.- HS trả lời. |
| **Bài 3: (Làm việc nhóm 3)** Gọi HS đọc đề bài- Cho HS thực hiện phân tích bài toán: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán yêu cầu gì?- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở. (3 bạn làm bảng nhóm).- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét lại bài của HS, chốt lại bài.+ Hôm nay chúng ta học bài gì?+ Để chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ta thực hiện theo mấy bước?+ Nêu lại cách đặt tính+ Nêu lại các thao tác trong mỗi lượt chia.+ Liên hệ về nhà: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép chia đã học, đặt bài toán liên quan đến tình huống và chia sẻ với bạn. | - HS đọc bài toán.- HS phân tích đề theo cặp.- HS làm.- 3 HS dán bảng nhóm, đọc - HS nhận xét.- HS đối chiếu bài đúng trên bảng và đổi vở kiểm tra chéo.- HS nêu.- HS nhắc lại.- HS nghe, ghi nhớ để thực hiện. |

**Tiếng Việt**

**Bài : GÓC SÁNG TẠO: EM ĐỌC SÁCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết nhật kí từ 6 đến 8 câu nhận xét về một nhân vật mình yêu thích trong một truyện mới đọc (mới nghe) hoặc ghi cảm nhận về một bài thơ mới học (mới đọc). Nhật kí viết rõ ràng mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Năng lực tự chủ, tự học: Hoàn thành có tính sáng tạo việc viết nhật kí nói lên cảm nghĩ về một nhân vật trong truyện hoặc cảm xúc về một bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng nhật kí của mình, của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV trả bài viết số 2: Đơn xin cấp thẻ đọc sách.- GV nhận xét, tuyên dương HS điền đúng- Yêu cầu HS kể tên một số câu chuyện, bài thơ mà em đã đọc và em yêu thích.- Tuyên dương, khen ngợi những HS chăm đọc sách báo.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.- HS kể tên một số câu chuyện, bài thơ mình đã đọc, đã học. |
| 1. **Khám phá.**

**Hoạt động 1:Chọn đề bài và xác định nội dung viết:**\* Hoạt động cả lớp:- GV mời HS đọc yêu cầu bài; xác định yêu cầu của bài tập. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. |
| Bài 1: Chọn 1 trong hai đề sau:a) Ghi vào nhật kí đọc sách nhận xét của em về một nhân vật em thích trong một truyện em mới đọc (hoặc mới nghe kể).b) Ghi vào nhật kí đọc sách cảm nghĩ của em về một bài thơ em mới được học (hoặc mới được đọc). |
| - Yêu cầu học sinh lựa chọn 1 trong 2 đề bài a, b.\* Hoạt động nhóm: - GV tập hợp học sinh , chia nhóm+ Nhóm 1: Học sinh chọn nội dung ghi nhật kí phần a.+ Nhóm 2: Học sinh chọn nội dung ghi nhật kí phần b.- GV cho HS quan sát, đọc gợi ý, trao đổi trong nhóm.- GV nhấn mạnh thêm:***Đề a:*** Khi viết nhật kí các em nêu rõ tên truyện, tên tác giả của câu chuyện. Nêu nhân vật mình thích và nêu lí do vì sao mình thích nhân vật đó. Các em có thể nêu cụ thể nhận xét, cảm nghĩ về hình dáng, tính tình của nhân vật thể hiện qua đặc điểm, hình dảng, cử chỉ....***Đề b:*** Khi viết nhật kí các em nêu rõ tên bài thơ, tên tác giả của bài thơ. Nêu được những điều thú vị, ý nghĩa của bài thơ mạng lại, nêu những hình ảnh em yêu thích (về nội dung, về từ ngữ, về nhịp thơ.....)- Cho HS trao đổi, nói trong nhóm.\* Hoạt động cả lớp:- Yêu cầu mỗi nhóm cử 1 bạn trình bày nội dung nhật kí của mình.- GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.- GV nhận xét, bổ sung.- GV có thể đọc bài viết cho HS tham khảo. | - HS làm việc cá nhân, tự lựa chọn nội dung viết.- HS chuyển về vị trí của nhóm mình.- HS hoạt động theo nhóm, đọc kĩ phần gợi ý.- HS lắng nghe, có thể ghi nháp các gợi ý cụ thể.- HS nói trong nhóm.- Đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm- HS nghe bài tham khảo. |
| **3. Luyện tập** **Hoạt động 2:Viết nhật kí theo đề bài đã chọn**- GV cho HS viết vào vở ôli, trang trí trang nhật kí.- GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.- Yêu cầu HS trình bày, trao đổi bài viết của mình trong nhóm đôi. | - HS viết bài vào vở ôli.- HS trao đổi bài trong nhóm đôi. |
| **4. Vận dụng.****Hoạt động 3: Đọc và bình chọn đoạn viết hay**\* Hoạt động cả lớp: Bài 2: Đọc và bình chọn đoạn viết hay.- GV yêu cầu HS chọn đoạn viết hay, đọc trước lớp.- GV mời HS nhận xét: Khi viết nhật kí, bạn đã biết:+ Lựa chọn một số chi tiết, hình ảnh nổi bật để viết chưa? Bài viết có cảm xúc chưa?+ Bạn trang trí trang nhật kí thế nào?- GV thu một số bài và nhận xét cùng cả lớp. - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học:- Qua bài học em đã biết được những gì, làm được những gì?- Nêu ích lợi của việc đọc sách báo.\* Dặn dò: HS tiếp tục hoàn thiện bài của mình. Thực hiện thói quen chăm đọc sách báo. | - Các nhóm lựa chọn, 1 bạn trình bày trước lớp.+ H1: Đề a+ H2: Đề b- Cùng trao đổi đưa ra nhận xét của mình về nội dung bài của bạn.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- HS nêu nội dung bài.- Biết chăm chỉ đọc sách là một điều tốt. Biết viết nhật kí sau khi đọc sách.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**Đạo đức**

**Bài 04: EM HAM HỌC HỎI (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được một số biểu hiện của ham học hỏi. Nhận biết được lợi ích của việc ham học hỏi đối với lứa tuổi của mình. Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV mở bài hát: “Mẹ ơi tại sao?” (sáng tác Nguyễn Đình Nguyên) để khởi động bài học.+ GV nêu câu hỏi:Bạn trong bài hát đã hỏi mẹ về những điều gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.+ HS trả lời ..- HS lắng nghe.- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá:****Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**- GV mời HS nêu yêu cầu.- GV mời HS đọc câu chuyện “Bác Hồ học tiếng Pháp” và trả lời câu hỏi:+ Bác Hồ đã kiên trì học tiếng Pháp như thế nào?+ Việc làm đó thể hiện điều gì?- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS nêu yêu cầu. - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm.- HS trả lời- HS khác nhận xét, bổ sung.HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **3. Luyện tập****Hoạt động 2: Quan sát và trả lời câu hỏi. (làm việc nhóm).**- GV mời HS nêu yêu cầu.- GV yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi:+ Những việc làm nào của các bạn nào trong tranh thể hiện ham học hỏi?+ Em hãy nêu những biểu hiện khác của việc ham học hỏi.- GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV chốt nội dung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:+ Việc làm của bạn trong bức tranh 1, 2 và 3 thể hiện ham học hỏi:Bạn trong bức tranh 1: Thích khám phá điều mới lạBạn trong bức tranh 2: Tích cực phát biểu xây dựng bài họcBạn trong bức tranh 3: Chăm chỉ đọc sách+ Tìm tòi những cái hay, cái mới, không ngừng học hỏi ở mọi lúc mọi nơi.Nhờ cô giáo giải đáp những thắc mắc về các bài học.Học đố vui cùng bạn về những hiện tượng trong cuộc sống xung quanh...- HS trình bày- Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |
| **4. Vận dụng.****-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.(Thảo luận nhóm 4)- Mời đại diện nhóm trình bày- Nhận xét, tuyên dương  | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm- Các nhóm nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**Buổi chiều**

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 09: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thu thập được thông tin về một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Giới thiệu được một số sản phẩm nông nghiệp của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật sưu tầm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

 **GDĐP:** Kể được sản phẩm, ích lợi của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng ở Bắc Giang. Kể được một số sản phẩm được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Bắc Giang

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV cho HS nghe và vận động theo bài hát để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát- HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động 2. Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật và giới thiệu về hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương.** - GV cho HS chia sẻ thông tin đã thu thập được về một số hoạt động nông nghiệp ở địa phương trong nhóm 6. Sau đó hoàn thành sản phẩm theo bảng gợi ý trang 46 SGK.- Yêu cầu HS trình bày sản phẩm của nhóm.- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương | Làm việc cặp nhóm- kĩ thuật phòng tranh- Học sinh đọc yêu cầu bài, trao đổi cặp đôi - HS trao đổi và hoàn thành bảngHS giới thiệu- Nhận xét- Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Thực hành - Vận dụng:****Hoạt động 3. Giới thiệu một số sản phẩm nông nghiệp ở địa phương em** - GV yêu cầu HS dán các tranh, ảnh (đã chuẩn bị trước ở nhà) về các sản phẩm nông nghiệp ở địa phương vào bảng nhóm.- GV cho HS trưng bày sản phẩm, mỗi nhóm cử 1 bạn để giới thiệu. Các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhóm bạn- GV mời các nhóm khác nhận xét – Bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”- Yêu cầu nhóm ấn tượng nhất trình bày sản phẩm trước lớp.- GV nhận xét chung, tuyên dương- Yêu cầu HS đọc mục “Em có biết” trang 46 SGK.**4. GDDP** **3.1** Tìm hiểu sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng ở Bắc Giang: **3.2**. Tìm hiểu sản phẩm được chế biến từ sản phẩm của HĐSX nông nghiệp đặc trưng ở Bắc Giang**3.3.** Giới thiệu sản phẩm của một hoạt động sản xuất nông nghiệp đặc trưng ở địa phương | **(Làm việc cả lớp)**- HS thực hành dán tranh theo nhóm 6.- Học sinh tham quan- Các nhóm nhận xét.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- 1-2 HS đọca) Kể tên các sản phẩm của HĐSXNN đặc trưng ở Bắc Giangb) Nêu lợi ích của HĐSXNN đặc trưng ở Bắc Giang |

**Tiếng Anh**

ĐC Hường soạn giảng

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS chuẩn bị được các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 của trường.

- HS được trải nghiệm không khí vui tươi, phấn khởi của ngày Nhà giáo Việ Nam 20-11.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết chuẩn bị các bài hát, thơ, bài văn, nhảy, múa,…về chủ đề Nhớ ơn thầy cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**

- GV mở bài hát “Nhớ ơn thầy cô” để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: bài hát nói về điều gì?+ Mời học sinh trình bày.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.-HS trả lời: bài hát nói về thầy cô- HS lắng nghe. |
| 1. **Sinh hoạt cuối tuần:**

**\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)****-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.+ Kết quả sinh hoạt nền nếp.+ Kết quả học tập.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+Thực hiện ATGT và phòng chống dịch bệnh- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới.**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.- HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| 1. **Sinh hoạt chủ đề.**

**Hoạt động 2. Hướng dẫn HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ . (Làm việc cả lớp)****-** GV cho HS đăng kí các tiết mục văn nghệ theo tổ, nhóm.+ Nội dung: Các tiết mục có nội dung về thầy cô và ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11+ Hình thức: Hát, múa, nhảy, biểu diễn nhạc cụ, đọc thơ...- GV mời các nhóm đăng kí.- GV tổ chức cho HS luyện tập các tiết mục văn nghệ.- GV nhận xét chung | Lắng nghe- HS đăng kí |
| 1. **Vận dụng.**

- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà ôn lại các tiết mục văn nghệ để tham gia buổi lễ *Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11* của trường.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà chuẩn bị nội dung bài sau.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

|  |  |
| --- | --- |
|  BGH duyệt ngày  |  Ngày 15/11/2023 **Tổ trưởng CM**  **Nguyễn Thanh Nam** |